

UBND TỈNH NINH THUẬN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**SỞ TÀI CHÍNH**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /STC-VP  
V/v báo cáo tình hình thực hiện các tiêu chí thành phần thuộc tiêu chí "Cải cách tài chính công" trong Chỉ số PAR INDEX theo thông báo số 308/TB-VPUB ngày 17/9/2021.

*Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2021*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Thông báo số 308/TB-VPUB ngày 17/9/2021 về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Quốc Nam tại buổi làm việc với Sở Tài chính về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, công tác Cải cách hành chính và các Chỉ số 8 tháng đầu năm 2021, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh như sau:

I. Đối với nhiệm vụ tại điểm g, khoản 1, Mục II Thông báo số 308/TB-VPUB: “Đối với các tiêu chí thành phần thuộc tiêu chí "Cải cách tài chính công" trong Chỉ số PAR INDEX”:

1. Đối với công tác sắp xếp lại nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP: Trong năm 2020, tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện sắp xếp nhà đất là 23/37; trong đó 21 đơn vị sắp xếp theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg và 02 đơn vị sắp xếp theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP (đính kèm công văn số 3218/UBND-KTTH ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh và danh sách kèm theo).

Đến nay, đã có 36/37 cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng Phương án sắp xếp lại nhà, đất; 01 đơn vị chưa thực hiện là Tỉnh đoàn do đang phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử lý lấn chiếm đất.

Trong số 36 Phương án, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Quyết định phê duyệt 25 phương án, còn lại 11 phương án Sở Tài chính đang xếp lịch phối hợp với các ngành liên quan tổ chức đi kiểm tra hiện trạng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy để phê duyệt. Nhiệm vụ hoàn thành trong năm 2021 theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 308/TB-VPUB ngày 17/9/2021.

2. Về ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công: Trong năm 2020, Sở Tài chính chưa tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận.

Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 59/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình; danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Ninh Thuận.

3. Về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Đến cuối năm 2020 Sở Tài chính tiếp nhận được 11/42 Quy chế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Trong đó:

+ Ban hành riêng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công 01 đơn vị (Sở Xây dựng);

+ Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công chung với Quy chế chi tiêu nội bộ 10 đơn vị: Sở Tài chính, Sở Công thương, Ban Dân tộc, Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động Thương binh và Xã hội (, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Thanh tra tỉnh, Tỉnh đoàn.

- Đến nay, đã có 42/42 cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Thực hiện giải ngân vốn đầu tư công: Năm 2020 đạt 74%: thuộc trách nhiệm của các chủ đầu tư (đính kèm danh sách theo công văn 483/STC-GCSĐT ngày 22/02/2021 của Sở Tài chính).

Đối với nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công: Đến nay, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan báo cáo tình hình công tác giải ngân vốn đầu tư công theo quy định, đến hết tháng 8/2021 tỷ lệ giải ngân là chỉ đạt 46%.

Sở Tài chính đã thực hiện nhập dự toán kịp thời và đầy đủ theo quyết định phân bổ vốn cho các chủ đầu tư trên hệ thống Tabmis; Tham mưu cho UBND tỉnh văn bản đôn đốc giải ngân vốn nước ngoài tại các Văn bản số: 1892/STC-GCSĐT ngày 09/6/2021, 2619/STC-GCSĐT ngày 29/7/2021, 2854/STC-GCSĐT ngày 16/8/2021.

Thực hiện rút ngắn thời gian thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành; chủ động phối hợp với các ngành liên quan kịp thời tham mưu giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác thẩm tra để góp phần đẩy nhanh giải ngân vốn; Lập biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với chủ đầu tư chậm lập báo cáo quyết toán, báo cáo UBND tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng để tham mưu xử lý theo quy định.

Nội dung này, Sở Tài chính cũng đã kiến nghị Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh chuyển nhiệm vụ sang Sở Kế hoạch và đầu tư, chủ đầu tư theo dõi, đôn đốc thực hiện.

5. Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN (trong năm 2020, Trung tâm Y tế thành phố Phan Rang-Tháp Chàm có sai phạm về sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN): đã có kiến nghị các biện pháp xử lý tại kết luận thanh tra số 3374/KL-STC ngày 20/11/2020 (đính kèm).

6. Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (trong năm 2020, có sai phạm về sử dụng nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường): đã có kiến nghị các biện pháp xử lý tại kết luận thanh tra số 3143/KL-STC ngày 30/10/2020 (đính kèm).

7. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách (Trong năm 2020, thực hiện các

kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách chỉ đạt 68%): Sở Tài chính lập danh sách theo phụ biểu đính kèm, đề nghị các đơn vị tiếp tục thực hiện kiến nghị của kiểm toán.

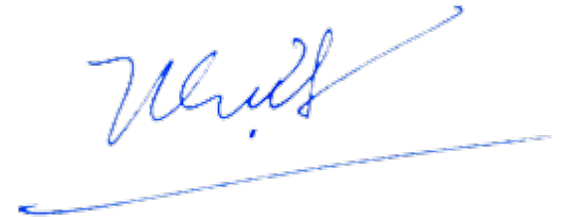
II. Nhiệm vụ tại điểm h, khoản 1, Mục II Thông báo số 308/TB-VPUB: “Đối với tiêu chí thành phần "Công khai, minh bạch ngân sách cấp xã" trong trực nội dung “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương” trong Chỉ số PAPI của tỉnh”: Sở Tài chính đã có văn bản hướng dẫn số 3374/STC-NS ngày 21/9/2021 về thực hiện công khai, minh bạch ngân sách cấp xã gửi UBND các huyện, thành phố để triển khai thực hiện.

Sở Tài chính kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo sở;
- Lưu: VT, VP.NTBL

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Nhựt**

UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ TIẾP TỤC THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN**  
(Ban hành kèm theo Công văn số /STC-VP ngày /9/2021 của Sở Tài chính )

Số TT	Đơn vị	Số kiến nghị của Kiểm toán	Số đã thực hiện	Số chưa thực hiện	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các đơn vị HC, SN</b>				
<b>1</b>	<b>Sở Tài nguyên và Môi Trường</b>			0	
	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Hưng Phát Thịnh	109.445.553		109.445.553	
<b>2</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	1.167.030.000	820.500.000	346.530.000	
	Tại các Trường	1.167.030.000	820.500.000	346.530.000	
<b>3</b>	<b>Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch</b>	129.580.369	96.426.569	33.153.800	VB số 968/SVHTTDL-VP ngày 01/6/2021: sẽ giảm chi vào lần nghiệm thu sau
<b>II</b>	<b>Các chủ đầu tư, Ban QLDA</b>	<b>19.897.452.313</b>	<b>352.582.529</b>	<b>19.544.869.784</b>	
<b>1</b>	<b>Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>14.950.389.784</b>	<b>0</b>	<b>14.950.389.784</b>	
1.1	Hồ chứa nước sông Than	1.575.333.000	0	1.575.333.000	
1.2	Khu neo đậu tránh trú bão cửa sông Cái (Cảng cá Đông Hải)	1.263.566.784	0	1.263.566.784	

1.3	Hồ chứa nước sông Than	12.111.490.000		12.111.490.000	
<b>2</b>	<b>Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp</b>	3.318.685.529	352.582.529	2.966.103.000	
2.1	Dự án Cơ sở hạ tầng khu du lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Thái, huyện Ninh Hải	414.560.529	352.582.529	61.978.000	
2.2	Dự án Cơ sở hạ tầng khu du lịch Vĩnh Hy, xã Vĩnh Thái, huyện Ninh Hải	2.904.125.000		2.904.125.000	
<b>3</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Thuận</b>	1.628.377.000	0	1.628.377.000	
3.1	Dự án Trường Lê Quý Đôn (cơ sở 2)	677.124.000		677.124.000	
3.2	Dự án Trường Lê Quý Đôn (cơ sở 2)	951.253.000		951.253.000	
<b>III</b>	<b>Các huyện, thành phố</b>			0	
<b>1</b>	<b>Huyện Bác Ái</b>	<b>659.694.014</b>	<b>214.607.000</b>	<b>445.087.014</b>	
1.1	Ban QLDA ĐTXD huyện Bác Ái	659.694.014	214.607.000	445.087.014	
	Dự án Nối dài đường giao thông đi khu sản xuất thôn Suối Rùa xã Phước Tiến (mã dự án:7574029)	10.089.014	8.049.000	2.040.014	
	Dự án Mở rộng hệ thống thủy lợi Hồ Sông Sắt cấp cho xã Phước Đại (Mã dự án: 7648291)	649.605.000	206.558.000	443.047.000	
<b>2</b>	<b>TP. Phan Rang - Tháp Chàm</b>	<b>125.200.580</b>	<b>105.017.580</b>	<b>20.183.000</b>	
2.1	Ban QLDA ĐTXD TP. Phan Rang - Tháp Chàm	125.200.580	105.017.580	20.183.000	

<b>IV</b>	<b>Chuyên đề Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP và Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2009-2011 của tỉnh Ninh Thuận</b>	4.390.241.000	0	4.390.241.000	
<b>1</b>	<b>Huyện Bác Ái: Nộp trả ngân sách Trung ương</b>	2.323.241.000	0	2.323.241.000	
	Chi thiết kế phân lô không đúng quy định	456.631.000		456.631.000	
	Phân bổ vốn đầu tư cho các dự án sai đối tượng sử dụng (các công trình không đúng theo NQ 30a)	1.866.610.000		1.866.610.000	
<b>2</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Việc giao rừng khoán quản diện tích 10.334ha đã thực hiện thanh toán từ nguồn 661 thì theo Thông tư 10/2010/TTLT-BKH-BTC địa phương phải tiếp tục sử dụng nguồn 661 để thanh toán với định mức theo quy định tại NQ 30a nhưng đến năm 2010 địa phương chuyển toàn bộ diện tích này sang dùng nguồn CT30a để thanh toán không đúng quy định</b>	2.067.000.000		2.067.000.000	
<b>V</b>	<b>Ngân sách địa phương năm 2011 của tỉnh Ninh Thuận</b>	<b>22.793.000</b>	<b>0</b>	<b>22.793.000</b>	
	Trường Cao đẳng sư phạm Ninh Thuận (giảm chi đầu tư)	22.793.000		22.793.000	

<b>VI</b>	<b>Ngân sách địa phương năm 2012 của tỉnh Ninh Thuận</b>				
	Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản Ninh Thuận	24.750.000		24.750.000	Văn bản số 3137/CT-NVDTPC ngày 26/5/2021 của Cục thuế tỉnh: Doanh nghiệp không còn hoạt động
<b>VII</b>	<b>Chuyên đề BHYT cho người nghèo năm 2013 của tỉnh Ninh Thuận</b>				
1	Ban quản lý Quỹ KCB người nghèo (Sở Y tế)	7.654.611.600	0	7.654.611.600	
-	Kinh phí gia hạn thẻ tháng 1,2/2012 cho người nghèo năm 2011 nhưng đã thoát nghèo năm 2012	394.714.800		394.714.800	
-	Nộp ngân sách nhà nước kinh phí cấp thẻ BHYT người nghèo sai đối tượng quy định tại điểm 14, Điều 12 Luật BHYT số 25/2008/QH12	7.259.896.800		7.259.896.800	
<b>VIII</b>	<b>Ngân sách địa phương năm 2015 của tỉnh Ninh Thuận</b>				
1	Chi Nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Phú Khang tại Ninh Thuận-0302797279-001	101.954.493		101.954.493	
<b>IX</b>	<b>Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 đoạn Km 174+000-Km272+800 tỉnh Lâm đồng và Ninh Thuận</b>				
	Sở GTVT Ninh Thuận (Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông): Thu hồi hoàn trả nguồn tạm ứng kinh phí của Dự án do sử dụng chi cho các công trình tái định cư không thuộc nhiệm vụ của Dự án Chi phí GPMB	30.067.112.254		30.067.112.254	

<b>X</b>	<b>Công tác quản lý và khai thác khoáng sản giai đoạn 2014-2016 của tỉnh Ninh Thuận</b>				
	Công ty TNHH XNK TM-XD-DV Thuận Tiến	86.268.402		86.268.402	Văn bản số 3137/CT-NVDTPC ngày 26/5/2021 của Cục thuế tỉnh: Doanh nghiệp không còn hoạt động
	Công ty TNHH MTV Quang Thuận Ninh Thuận	3.466.030.500		3.466.030.500	
<b>XI</b>	<b>Ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Ninh Thuận</b>				
1	Công ty cổ phần địa chất khoáng sản Việt Nam	434.008.973	406.281.782	27.727.191	
2	Công ty TNHH một thành viên Sông Trà	11.392.500	0	11.392.500	Văn bản số 3137/CT-NVDTPC ngày 26/5/2021 của Cục thuế tỉnh: Doang nghiệp không còn hoạt động
3	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận	174.765.000	60.000.000	114.765.000	



